

RÔ BỐT HÓA CON NGƯỜI – TRƯỜNG HỢP NHẬT BẢN

Trình Văn Định

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU)

TÓM TẮT

Hiện tượng rô bốt hóa con người có bị chi phối bởi quá khứ của Nhật Bản hay không? Bằng cách đọc từ cấu trúc của những biểu tượng tiêu biểu của Nhật Bản, chúng tôi chỉ ra những nét cổ tằng tái cấu trúc trong hiện tượng Rô bốt hóa. Những biểu tượng này tuy hình thành ở những giai đoạn lịch sử khác nhau, kiểu biểu tượng không giống nhau nhưng trong mỗi biểu tượng đều có thể đọc ra những nét giao thoa rất cơ bản làm tiền đề kết nối chúng. Hiện tượng rô bốt hóa con người ở Nhật Bản ngày nay biểu thị rất cao tinh thần kỷ luật và thái độ chăm chỉ làm việc riêng có của người Nhật Bản. Rô bốt hóa con người sâu thẳm là khát vọng vươn tới vẻ đẹp hoàn hảo của người Nhật Bản.

Từ khóa: rô bốt hóa, con người, Nhật Bản

*

1. Hiện tượng rô bốt hóa con người

Rô bốt hóa con người⁽¹⁾ là hiện tượng có tính nhân loại, nhưng điển hình ở Nhật Bản⁽²⁾. Bài viết không luận giải, cũng không đánh giá hệ quả tích cực hay tiêu cực của hiện tượng này. Bài viết hướng trọng tâm suy luận trả lời cho câu hỏi tại sao hiện tượng này xuất hiện và đạt độ kết tinh ở Nhật Bản? Tại sao không phải là Trung Quốc, Hàn Quốc hay Mỹ, Pháp...? Chúng tôi sẽ lý giải và trả lời rằng, Nhật Bản có những tiền đề lịch sử, mỹ học, tư duy và khát vọng dị biệt với phần còn lại của thế giới làm cơ sở cho sự kết tinh hiện tượng này.

Thông qua những biểu tượng tiêu biểu nhất trong văn hóa lịch sử Nhật Bản như: Thiên Hoàng, Trà Đạo, Kiếm, Hoa Anh Đào....chúng tôi chứng minh, hiện tượng rô bốt hóa con người ngày nay ở Nhật Bản có cùng kiểu mỹ học, tư duy và khát vọng chỉ có ở Nhật Bản mà ít có hoặc mờ nhạt ở các quốc gia khác.

Rô bốt hóa con người là một khái niệm then chốt trong bài viết được hiểu với nội hàm: Từ góc độ đạo đức, là vẻ đẹp đạo đức trong tuân thủ kỷ luật lao động của người Nhật Bản. Từ góc độ công nghệ, đạt đến trình độ duy mỹ hóa cao. Từ góc độ mỹ học, mỹ học của sự hoàn hảo Nhật Bản. Từ góc độ hệ quả, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần Nhật Bản (tâm hồn và đời sống tình dục).

Vấn đề lập trình hóa, rô bốt hóa con người xuất hiện và phát triển cùng với quá trình công nghiệp hóa, chuyên nghiệp hóa và phân loại hóa triệt để. Danh hài lừng danh vua hề Sác-lô⁽³⁾ đã hài hóa hiện tượng này qua hình ảnh người công nhân chỉ đứng làm việc ở vị trí vận ốc trong công xưởng từ ngày này qua tháng khác, đến mức ra khỏi công xưởng, đi trên đường phố người công nhân này liên tục thực hiện thao tác vận ốc vít như trong nhà máy.

Phương Tây là quê hương và cũng là nơi đi tiên phong của cuộc cách mạng khoa

học kỹ thuật, hiện tượng lập trình hóa con người, máy móc hóa con người báo động đến mức như danh hài lừng danh Sác-lô đã thể hiện. Đáng ra, phương Tây là nơi điển hình của hiện tượng *rô bốt hóa con người* mới thật hợp lý?

Ngày nay cả thế giới đã phải thừa nhận, Nhật Bản chứ không phải là Tây Âu hay Mỹ xứng đáng là đại diện tiêu biểu nhất. Nhật Bản là quốc gia lạ trên thế giới. Nhật Bản nằm trong *sinh quyển văn hóa*⁽⁵⁾ Nho giáo Á Đông, nhưng lại là quốc gia sớm nhất, tiêu biểu nhất và duy nhất cho đến ngày nay trong khu vực quyết liệt rũ bỏ sự chi phối của tư duy truyền thống Á Đông, cập bến với tư duy của thế giới hiện đại. Tuy là quốc gia nằm trong *văn hóa quyển* Khổng giáo nhưng về mặt công nghệ, nhiều quốc gia đi đầu của thế giới phương Tây không thể sánh được với Nhật Bản. Khát vọng lột xác để đi đầu và đạt đỉnh cao là một đặc trưng lớn của Nhật Bản được toàn thế giới thừa nhận.

2. Mấy câu chuyện về Nhật Bản

Để làm tiền đề đi sâu thảo luận vấn đề cốt lõi của bài viết, chúng tôi xin dẫn ra những câu chuyện có thật trong xã hội của người Nhật Bản những năm 1937, được ghi lại trong tác phẩm du ký kinh điển *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ* của nhà du ký nổi tiếng người Mỹ Paul Theroux, được Nhã Nam và Nhà xuất bản Thế giới phối hợp dịch và ấn hành tháng 4 năm 2012. Song song với những ghi chép là những nhận định đặc biệt thú vị của ông về Nhật Bản.

Sở dĩ chúng tôi lựa chọn nhận định của một người Mỹ trong cuốn *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ* là bởi mấy lẽ dưới đây. Paul Theroux là một người Mỹ, sống trong một xã hội hiện đại. Cái nhìn của một con

người như vậy sẽ bớt choáng ngợp hơn so với những người đến từ các quốc gia lạc hậu. Mặt khác, cái nhìn của họ sẽ cho phép đọc ra được sự khác biệt giữa quốc gia lớn như Mỹ và Nhật Bản. Mặt khác, cuốn du ký được đánh giá là một trong 20 cuốn sách du ký hay nhất mọi thời đại⁽⁶⁾ sẽ là cơ sở cho những bảo đảm về độ chuẩn xác và độ tin cậy về thông tin. Đặc biệt, những ghi chép mang tính du ký là những trực quan, cảm nhận trực giác mà người quan sát đồn ngộ ra tại thời điểm đó. Cuối cùng là, dẫn một người Mỹ viết và nhận xét về Nhật Bản sẽ khách quan hơn so với những nhận định mang tính chủ quan của bản thân người viết.

Câu chuyện thứ nhất: khi đến Nhật Bản, Paul Theroux viết: *Bạn thấy họ tự động xếp hàng ở ga tàu điện ngầm, tự hình thành hàng lối trước các quầy bán vé, các cỗ máy, và khó để tránh khỏi kết luận rằng tất cả họ có những vòng tròn in sẵn*". Và ông nhận xét, *tôi có ấn tượng mạnh mẽ về một dân tộc, họ cùng diễn kịch vì một kế hoạch có trước: một dân tộc được lập trình*⁽⁷⁾.

Câu chuyện thứ hai: Khi ông từ Kodama đến Osaka: *Một cảm tưởng đến với tôi từ sân nhà ga Osaka, ấy là một ý nghĩ bị một đoàn tàu chạy vượt qua: Vùng ngoại ô của Kyoto cũng giống vùng ngoại ô của Osaka. Hầu như chẳng có gì đáng ghi lại cả ngoại trừ một điều là ngoại ô Osaka đông đầy trong tôi cảm giác hoang tàn mà khi đến nơi, tôi đi ngủ luôn. Tôi đã lên kế hoạch xem múa rối, Bunraku – dường như đây là điều phù hợp đối với một nhà văn lang thang trong một thành phố xa lạ. Nếu anh không thấy gì: anh phải tự buộc mình đi xem. Nhưng tôi thấy quá buồn để đặt mình vào nỗi buồn lớn hơn trên phố. Đó*

không chỉ là các tòa nhà màu xám, cảnh đám người đeo khẩu trang y tế đợi trên các vỉa hè chờ đèn đổi màu. Ông nhận xét: hình ảnh mang nỗi lo lắng bên trong: Một xã hội không có kẻ đi ẩu cũng có thể là một xã hội không có nghệ sĩ⁽⁸⁾.

Câu chuyện thứ ba: cuộc trò chuyện của ông với một người Nhật Bản: Họ muốn biết tôi đã đọc tiểu thuyết Nhật Bản chưa? Tôi đáp rồi, nhưng tôi có một câu hỏi. “Hãy hỏi ông Gotoh!” một người nói và vỗ vào vai ông Gotoh. Ông Gotoh trông như sắp khóc. Tôi nói rằng những tiểu thuyết gia Nhật mà tôi từng đọc đã giải quyết câu hỏi về tuổi già, cũng như một vài tác giả khác đã làm, so sánh và thấu tỏ, nhưng ở trong ít nhất bốn ví dụ, đỉnh điểm của tiểu thuyết xuất hiện khi một người già cả lại hóa thành kẻ tò mò. Nghĩ về Nhà hát Nichigeki, buổi diễn đồng tính nữ giáo sư Toyama kể, quyển truyện tranh của cô gái trên chuyến tàu Chim buổi sớm, tôi nói tính tò mò này luôn luôn được người thử vai chính sử dụng một cách khôn ngoan: vậy vì có gì mà những trò tình dục tai quái lại hấp dẫn người Nhật đến thế?

“Có thể”, ông Gotoh đáp, “có thể bởi vì chúng tôi là những người theo đạo Phật”.

“Tôi nghĩ đạo Phật dạy cách chế ngự ham muốn”, tôi nói.

“Có thể quan sát cũng là chế ngự”, ông Gotoh trả lời.

“Tôi nghi ngờ đấy”

Và ông nhận xét: câu hỏi không được giải đáp, nhưng tôi tiếp tục nghĩ rằng người Nhật, những công nhân không biết mệt mỏi trong nhà máy, đã đạt đến một điểm kiệt quệ về tình dục khiến họ hứng thú xem cái hành động đó qua tình chế hơn là

tự mình thể hiện. Và điều đó, như trong rất nhiều thứ khác, là sự kết hợp giữa công nghệ tiên tiến với sự suy đồi văn hóa của Nhật Bản⁽⁹⁾.

Câu chuyện thứ 4: Khi tôi nói, nhạc thánh phòng lấp đầy căn phòng lớn. Theo kinh nghiệm của tôi về đường sắt Nhật Bản, tôi biết sẽ có một lời tuyên bố. Nhưng không có một lời tuyên bố ngay lập tức nào cả; bản nhạc được bật lên, to và một chút lạc điệu.

“Anh nói gì cơ?” “Tôi quên mất câu hỏi của mình rồi”, tôi nói. Bản nhạc vẫn tiếp tục được chơi. Tôi tự hỏi làm sao mà người ta có thể làm việc trong một nơi âm thanh ảm ỉ thế này. Tôi nhìn quanh. Không ai làm việc cả. Từng nhân viên đã bỏ bút xuống và đứng lên. Bây giờ âm thanh đã được chuyển qua loa, đầu tiên có vẻ như để giải thích, sau đó đến bài ca quen thuộc của một người hướng dẫn tập thể dục. Những nhân viên văn phòng bắt đầu vung tay, nhìn qua cẳng tay, truyền tín hiệu; sau đó họ lắc lư, gập người; rồi họ hơi nhảy lên giống như là múa ba lê. Tiếng phụ nữ trong loa đang gọi tên một môn thể dục mềm dẻo, liến thoắng, “bây giờ là động tác làm cho máu lưu thông qua cái cổ đau mỗi đó. Xoay tròn...hai...ba...bốn. Và lại nào, hai...ba...bốn...”

Lúc đó là ba giờ hơn vài phút. Tức là việc này diễn ra hằng ngày! Không ai trốn tránh: những nhân viên bàn giấy thực sự đi xuống phố, gập sát gối và vung vẩy tay một cách khoái chí. Hiệu quả là trong một khung cảnh có nhạc kèm theo, toàn bộ văn phòng không một chút lúng túng đứng lên và bắt đầu bước cao chân giữa các tủ hồ sơ.

“Anh đang bỏ lỡ giờ tập thể dục của mình đấy”

“Không sao”

Điện thoại ở bàn kế bên reo. Tôi tự hỏi làm sao họ có thể xử lý được. Một phụ nữ đang lắc đầu trả lời điện thoại, cô ta ngừng lắc, thì thào cái gì đó, sau đó gác máy. Cô ta lại tiếp tục lắc đầu,

“Còn câu hỏi gì nữa không ạ”

Và ông nhận xét: Tôi nói không, cảm ơn anh ta và đi ra. Bây giờ anh ta tham gia cùng với những người khác trong văn phòng. Anh ta duỗi thẳng hai tay, vươn sang bên phải, hai-ba-bốn; sau đó vươn trái, hai-ba-bốn. Trên khắp cả nước, các nhạc cụ đang chỉ huy người Nhật Bản hành động. Người Nhật đã sản xuất ra các nhạc cụ này, cho chúng âm thanh, rồi đưa vào sử dụng. Giờ thì người Nhật nghe theo các ngọn đèn và âm thanh, mong chờ chúng, di chuyển các bộ cơ thể nhỏ của họ, đá cái chân bé nhỏ của họ, lắc cái đầu bé nhỏ của họ, giống như những đồ chơi máy móc có khiếm khuyết đang trình diễn cho một cỗ máy đầy uy lực và không khoan nhượng mà một ngày nào đó sẽ vắt kiệt sức họ.⁽¹⁰⁾

3. Cội nguồn hiện tượng rô bốt hóa con người ở Nhật Bản

Nhận xét về Nhật Bản, Nietzsche cho rằng: ở Châu Á, nói về dân tộc là nói về đồng bằng, nhưng ở Nhật cũng như ở Châu Âu, núi non là đại biểu tối thượng của những dân tộc đó.⁽¹¹⁾

Với tầm vóc là triết gia hàng đầu của Đức, nhận xét của Nietzsche gọi ra và bắt đúng được sâu thẳm nhất linh hồn văn hóa Nhật Bản. Nhận xét của Nietzsche có thể đọc được trong mọi biểu tượng văn hóa tiêu biểu của Nhật Bản. Như trên chúng tôi đã chỉ ra, đạt đến đỉnh của mọi thứ là một khát vọng mang đậm đặc tính Nhật Bản. Hình ảnh núi Phú Sĩ không hiển nhiên là biểu

tượng của văn hóa Nhật Bản. Và cũng không phải ngẫu nhiên, mặt trời – chiếu sáng toàn vũ trụ đã trở thành nhân tố trung tâm trên quốc kỳ của Nhật Bản.

Sau đây chúng tôi sẽ đi sâu vào một số biểu tượng tiêu biểu nhất của văn hóa Nhật Bản từ trong quá khứ, đặt từ đó đọc ra được mỹ học tinh thần và đặc trưng tư duy Nhật Bản đã tái cấu trúc như thế nào trong hiện tượng *Rô bốt hóa con người* Nhật Bản ngày nay.

3.1. Thiên Hoàng

Thiên Hoàng là con của Thái Dương Thần Nữ, là một biểu tượng thiêng liêng bậc nhất đối với người Nhật Bản. Mỹ đã rất thành công trong thu phục nhân tâm khi chiến thắng trong chiến tranh thế giới thứ hai đã không phế truất Nhật Hoàng ở Nhật Bản. Đặc biệt, khác với thể chế chuyên chế ở các nước Á Đông, không còn tồn tại ngôi vị Thiên Tử, ở Nhật Bản, Nhật Hoàng vẫn tồn tại xuyên suốt từ khi lịch sử hình thành Nhật Bản cho đến tận ngày nay. Điều này đặc biệt thú vị⁽¹²⁾.

Nhật Hoàng đã trở thành biểu tượng mang tính tượng trưng, trong một thời gian dài không có thực quyền trong xã hội Nhật Bản. Vì vậy, ở Nhật Bản, linh thiêng nhất là Nhật Hoàng nhưng quyền uy sức mạnh thuộc về tướng quân⁽¹³⁾. Tách Nhật Hoàng ra khỏi đời sống thế tục và đẩy Nhật Hoàng theo hướng tôn giáo hóa, thánh hóa⁽¹⁴⁾, cực đoan hóa là một đặc điểm đặc biệt trong tư duy và mỹ học tôn giáo Nhật Bản. Nó là cội nguồn của sự tồn tại Nhật Hoàng trong tâm thức người dân Nhật Bản. Đẩy Nhật Hoàng về miền của tôn giáo bằng cách linh thiêng hóa là cội nguồn của sự bất tử hóa Nhật Hoàng. Hoàng đế Trung Hoa cũng là Thiên Tử. Hoàng đế Trung Hoa cũng được

thiêng hóa quyền uy của mình. Nhưng Hoàng đế Trung Hoa không được mỹ hóa theo kiểu linh thiêng hóa tuyệt đối như một vị thần, giáo chủ của giáo phái nào. Nét “tục” trong nhân cách hoàng đế Trung Hoa khá đậm nét. Đây là điểm khác biệt khá căn bản giữa Nhật Hoàng và Hoàng đế Trung Hoa.

Nét cực đoan, linh thiêng hóa tuyệt đối, đây vẫn đề đến mức tuyệt đỉnh của nó có thể xem là một trong những đặc điểm tư duy và mỹ học Nhật Bản.

3.2. Hoa Anh Đào

Hoa anh đào có tất cả hơn ba trăm loại, nhiều nhất là loại sơn anh, cát dã anh và bát trùng anh. Sơn anh và cát dã anh không phải là màu trắng hồng như hoa đào, cũng không phải là màu trắng xanh như hoa lê, nó là màu cánh sen. Bát trùng anh thì đầy đà hồng hào hơn một chút, gần giống với hoa hải đường mùa xuân ở nội thành Bắc Kinh. Ngoài ra còn có úc kim anh màu vàng nhạt, chỉ thùy anh có nhành hoa rủ xuống, bì ngạn anh nở hoa sớm nhất vào tiết xuân phân, cúc anh có đến trên 300 cánh hoa...thấp thoáng trùng điệp tranh màu khoe sắc.

Trong bài *Anh đào ca* nhà thơ Hoàng Tuấn Hiền đời Thanh có đoạn viết:

*Mặc Giang, bát lục thủy vi ba
Vạn hoa yểm ánh giang chi đà
Khuynh thành khán hoa nại hoa hà
Nhân nhân đồng xướng anh hoa ca.*

....

*Hoa quang chiếu hải ảnh như triều
Du hiệp tỵ tác tỵ uyên tẩu*

.....

*Thập nhật chi du cử quốc cuồng
Tuế tuế hoan ngu triệu hạ mộ
Dịch nghĩa:*

Dòng sông yên lặng, gợn sóng xanh lăn tăn

Muôn hoa thấp thoáng trên những nhánh sông

Cả thành phố đổ xô ra xem hoa, nào làm gì được

Mọi người cùng hát bài ngợi ca hoa anh đào

Ánh sáng của hoa soi mình trong biển như thủy triều

Nơi du khách quần tụ lại

Cả nước náo nhiệt trong mười ngày du ngoạn

Năm nào cũng vậy, liên tục tung bừng vui chơi trong 10 ngày đêm⁽¹⁵⁾.

Tại sao Hoa Anh Đào trở thành biểu trưng tinh thần của Nhật Bản? Nhiều học giả đã nói về vấn đề này, nhưng theo góc quan sát của tôi, người Nhật đã tìm thấy trong hoa Anh Đào, cảm ngộ về nó một vẻ đẹp hoàn mỹ thuần túy hình thức phi đạo đức. Hoa Anh Đào đẹp, trắng, màu cánh sen, phớt hồng, cánh nhỏ, mong manh. Những phẩm chất trên đây không phải là cốt lõi của Hoa Anh Đào theo sự cảm ngộ của tinh thần Nhật Bản, quan trọng nhất, những phẩm chất trên được cộng hưởng bởi tinh thần chết giữa lúc đang đẹp nhất, dám chết giữa lúc tinh khiết và nhiều sức sống nhất. Vào mùa hoa Anh Đào, lúc hoa anh đào rụng cũng là lúc nó đang khoe sắc và nở đẹp nhất. Người Nhật cảm ngộ và cảm phục bởi vẻ đẹp hoàn hảo như vậy và trong nhiều trường hợp, người Nhật đã làm như vậy⁽¹⁶⁾. Khác với cái nhìn bi thương hoa rụng khi đang đẹp, loại bỏ sự chi phối của yếu tố đạo đức người Nhật nhìn thấy ở đó vẻ đẹp của sự cao khiết, cái đẹp trong bi thương. Cái đẹp không thuộc về miền đạo đức mà cái đẹp thuộc về miền của hình thức thuần túy.

Ý nghĩa quan trọng nhất là, họ không nhìn hoa từ góc độ đạo đức hay bi thương, họ quan sát thuần túy, và hứng thú thuần túy với cái đẹp duy mỹ hình thức.

3.3. Thanh kiếm

Thanh kiếm là tượng trưng cho sức mạnh và dũng khí của võ sĩ đạo. Hay nói như Mohamet, *thanh kiếm là chìa khóa của thiên đường và địa ngục*⁽¹⁷⁾. Ở trạng thái vận động cao nhất, người Nhật không tư duy thanh kiếm theo kiểu chức năng mang tính công dụng như Mohamet⁽¹⁸⁾, người Nhật tư duy thanh kiếm như một giá trị biểu trưng. *Thanh kiếm là bạn đời, được yêu thương, được đặt tên, được tôn trọng gần như sùng bái...ở Nhật, đình và gia đình có nhiều nơi giữ kín thanh kiếm để lễ bái*⁽¹⁹⁾. Linh thiêng hóa kiếm lại là một biểu hiện nữa của đặc trưng duy mỹ của người Nhật. Buộc nó với giá trị linh thiêng, gần với miền của tôn giáo, tách chức năng vật dụng tầm thường, đẩy nó lên với giá trị biểu trưng là một cách thức nữa để người Nhật bất tử hóa nó.

Duy mỹ bằng cách thiêng hóa kiếm là một đặc trưng quan trọng trong tinh thần người Nhật.

3.4. Trà Đạo

Trà Đạo là một thương hiệu của Nhật Bản. Đến với Trà Đạo của Nhật Bản, mờ nhạt ý niệm về Trà, nổi bật lên với ý nghĩa của Đạo. Trà chỉ là cái cớ để nói lên Đạo, con đường trở về với cái chân sơ nhất. Hay nói cách khác, qua Trà, và nghi thức thưởng Trà để người ta có thể lắng đọng tâm hồn nhìn cho ra những cận đáy của một cái ao luôn bị che phủ bởi sự dậy sóng của bụi trần. Về với Trà Đạo và quy trình của nó là trở về với cái bản nhiên. Hay nói cách khác, *Trà đạo là sự thực hành quan niệm: hãy cố gắng nhìn đời cho đúng thực chất*

của nó, như “Hãy bày hoa như thể hoa vẫn sống nơi đồng nội⁽²⁰⁾.

Trà Đạo là một thứ được tôn thờ, uống trà đạo là một nghi lễ, nhập trà thất là phải thanh lọc bụi trần, trở về với miền tinh khiết, linh thánh, thiêng liêng. Thiêng hóa, tinh khiết hóa, tôn giáo hóa trà là một đặc điểm nổi bật nữa của phương thức tư duy và duy mỹ hình thức của người Nhật Bản⁽²¹⁾.

4. Kết luận

Hiện tượng *rô bốt hóa con người* ở Nhật Bản ngày nay là một vẻ đẹp duy mỹ hình thức. Lập trình hóa, rô bốt hóa là thể hiện sự đều, đồng loạt, tức vẻ đẹp thuần túy hình thức của thao tác. Bản thân lập trình tự thân nó là một quy chuẩn của vẻ đẹp hình thức. Mặt khác, về mỹ học đạo đức, lập trình hóa là một vẻ đẹp biểu thị rất cao tinh thần kỷ luật và thái độ chăm chỉ làm việc riêng có của người Nhật Bản. Không ai có thể phủ nhận việc xếp hàng tuân tự đợi tàu ở nhà ga mua vé theo thứ tự, tuân thủ giao thông nghiêm cần...lại không là một vẻ đẹp.

Lập trình hóa, *rô bốt hóa con người* sâu thẳm là khát vọng vươn tới vẻ đẹp hoàn hảo của người Nhật Bản. Bản thân việc tuân thủ kỷ luật được lập trình hóa, rô bốt hóa là một vẻ đẹp. Ai bảo, đứng ba giờ tắt cả công nhân nghe theo hiệu lệnh nhạc tập thể dục lại không là một vẻ đẹp của người Nhật. Những sản phẩm Nhật Bản làm ra đã được kiểm chứng thể hiện khát vọng vươn tới độ hoàn mỹ của họ. Hàng hóa Nhật Bản sản xuất đạt thương hiệu của vẻ đẹp hoàn hảo theo cả nghĩa duy mỹ hình thức và chất lượng sản phẩm.

Phương pháp đạt đến sản phẩm hoàn hảo. Như ta đã biết, để đạt đến sản phẩm hoàn hảo, người Nhật buộc phải lập trình

hóa, rô bốt hóa chính mình. Tức họ đã hi sinh phần lớn sức khỏe và tâm hồn để tạo ra sản phẩm hoàn mỹ, đỉnh cao. Hay nói cách khác họ hi sinh, cấu trúc phần “tâm hồn”, “nghệ sĩ” của mình vào sản phẩm, để tạo ra sản phẩm hoàn hảo. Cách làm này không khác so với tiến trình loại bỏ chức năng thực dụng của kiếm, bảo lưu chức năng nghi lễ của kiếm. Cũng tương tự như việc loại trừ dần chức năng chính trị quyền lực của Thiên Hoàng, tô đậm chức năng tôn giáo của Thiên Hoàng. Nét cực đoan, nhất phiến để đạt mục đích là đặc điểm chung của tất cả các biểu tượng này. Điểm gặp nhau tối hậu của các biểu tượng là nhằm *bất tử hóa “sản phẩm”*. Điều này dễ hiểu tại sao, họ tổn hại sức khỏe trở thành một cỗ máy thiếu hoàn thiện, thích xem tình dục qua công nghệ hơn là tự mình thể hiện chúng.

Cực đoan hóa⁽²³⁾ là một trạng thái đặc biệt của người Nhật. Để đạt đến trạng thái cao nhất, hoàn thiện nhất của khát vọng, họ cực chẳng đã cực đoan một phương diện nào đó. Cách làm này theo tôi là bí quyết

sau cùng tạo ra sự bất tử trong các biểu tượng, làm nên thương hiệu lừng danh của Nhật Bản trên toàn cầu. Sức hút của vẻ đẹp hoàn mỹ chỉ phối một cách vô thức tới người Nhật từ trong lịch sử và cho đến tận ngày này vẫn bám diết họ vô cùng mạnh mẽ. Đây là đặc trưng chỉ riêng có ở Nhật Bản mà các quốc gia khác ít có hoặc mờ nhạt. Đồng thời đây cũng là lý do giải thích tại sao hiện tượng rô bốt hóa, lập trình hóa con người xảy ra điển hình ở Nhật Bản.

Có lẽ dần dần ta sẽ hiểu tại sao ở trung tâm quốc kỳ Nhật Bản là mặt trời, tại sao núi Phú Sĩ⁽²⁴⁾ là biểu tượng của Nhật Bản. Và càng thấm thía hơn nữa nhận xét của Nietzsche: ở Châu Á, nói về dân tộc là nói về đồng bằng, nhưng ở Nhật cũng như ở Châu Âu, núi non là đại biểu tối thượng của những dân tộc đó.

Tư duy theo chiều dọc, hướng thượng, theo kiểu núi có đỉnh và khát vọng vươn đến vẻ đẹp hoàn hảo, đỉnh cao⁽²⁵⁾ có lẽ là đặc trưng tiêu biểu nhất trong phẩm cách Nhật Bản. Phẩm cách này đưa họ từ thoát Á đến thầy Âu⁽²⁶⁾.

*

HUMAN ROBOTIZATION - THE CASE OF JAPAN

Trinh Van Dinh

University of Social Sciences and Humanities (VNU)

ABSTRACT

Have the phenomenon of human robotization been dominated by the past of Japan? By reading from the structure of Japanese symbols, we have indicated the restructuring features in the phenomena of human robotization. Although these symbols were formed in different historical periods with different type of symbols, each symbol has very basis interference features as the premise to connect them. The phenomenon of human robots in Japan today indicate a very high sense of discipline and hardworking attitude which can find nowhere else. Human robotization, deep down, is the desire to reach the perfect beauty of Japanese.

CHÚ THÍCH

- (1) Rô bốt hóa con người được hiểu là lập trình, máy móc hóa con người.
- (2) Trường hợp Nhật Bản? bài viết trả lời tại sao lại lựa chọn Nhật Bản và tại sao lại kết tinh điển hình ở Nhật Bản.

- (3) Có lẽ vấn đề này đã được toàn thể giới thừa nhận. Tuy nhiên, trong bài viết để khách quan hơn, chúng tôi dẫn ghi chép của người Mỹ Paul Theroux viết trong cuốn *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ*- một trong 20 cuốn du ký hay nhất mọi thời đại, theo đánh giá của *Nhật báo Telegraph*.
- (4) Vua hề Sác-lô tên đầy đủ là Charlie Spencer Chaplin, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1889 và mất ngày 25 tháng 12 năm 1977. Diễn viên hài và đạo diễn phim hài người Anh. Chaplin là diễn viên, đạo diễn nổi tiếng nhất thời kỳ đầu Hollywood và điện ảnh Mỹ.
- (5) Chữ dùng của Edgar Morin, người Pháp. Tác giả bộ sách *Phương pháp* 6 tập nổi tiếng, nghiên cứu về tư tưởng theo quan điểm phức hợp
- (6) Theo Nhật báo Telegraph
- (7) Paul Theroux, *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ*, Nhã Nam, Nxb Thế giới, 2012. tr. 410.
- (8) Paul Theroux, *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ*, Nhã Nam, Nxb Thế giới, 2012. tr. 449.
- (9) Gần đây báo chí liên tục đưa tin về hôn nhân không sex của người Nhật. Báo vnexpress.net bài *Hôn nhân không sex lan tràn khắp thế giới*, dẫn kể một cặp vợ chồng người Nhật là Nikita và Yamoto cưới nhau hơn một năm, sở hữu căn hộ chung cư hạng khá tại Tokyo, cả hai cùng xác định rất yêu thương nhau, kinh tế khá giả nhưng họ đã không quan hệ với nhau từ rất lâu. Theo họ, lần gần gũi gần đây nhất là cách đây khoảng nửa năm. Theo điều tra của hiệp hội kế hoạch hóa gia đình Nhật Bản (Family Planning Association of Japan – FPAJ) tháng 9 năm 2012, hiệp hội này cho rằng, câu chuyện của cặp vợ chồng này chỉ là phần nổi của tảng băng. Kết quả khảo sát của FPAJ trên 1.306 người tuổi từ 19 đến 49 cho thấy một thực trạng đáng báo động: Khoảng 40% các cặp vợ chồng ở Nhật Bản chỉ quan hệ tình dục với nhau trung bình một lần trong một tháng. Có tới 28,2% nam giới nước này nói rằng họ không còn hứng thú với sex, còn tỷ lệ này ở nữ giới là 23,5%. Thật ra, hiện tượng đáng lo ngại này của giới trẻ Nhật Bản đã được các nhà xã hội học gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh từ đầu những năm 2000. Tuy nhiên, khi đó, việc này vẫn bị coi là những hiện tượng cá biệt. Chỉ đến năm 2004, khi FPAJ tiến hành cuộc khảo sát chi tiết đầu tiên về tần suất ân ái của các đôi vợ chồng nước này, thì kết quả của nó mới thu hút được sự quan tâm của đông đảo xã hội. Nhưng tỷ lệ “lười yêu” của dân Nhật khi đó chỉ là 32%, thấp hơn nhiều con số 40% vào năm 2012. Cũng trong năm vừa qua, Viện Nghiên cứu Dân số và An sinh Xã hội Nhật Bản cho biết, có tới 61,4% đàn ông Nhật Bản chưa lập gia đình ở độ tuổi từ 18 đến 34 không có bạn gái. Tỷ lệ này đã tăng 9,2% so với năm 2005. Áp lực của cuộc sống hiện đại là “sát thủ” số một của sex! Chính các “nạn nhân” đã tố cáo thủ phạm này. Từ Nhật Bản đến Mỹ, những người “lười yêu” khi được hỏi đều cho biết, họ quá mệt mỏi với công việc thường nhật nên chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến việc phòng the nữa. Lâu dần thành quen, khi bản năng đã bị chai sạn thì nhu cầu thể xác cũng chỉ “được chăng hay chớ”, và hoạt động duy nhất của họ trên giường là ...lăn ra ngủ.
Nguồn <http://giadinh.vnexpress.net/tin-tuc/to-am/hon-nhan-khong-sex-am-tham-lay-lan-khap-the-gioi-2521219.html>
- (10) Paul Theroux, *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ*, Nhã Nam, Nxb Thế giới, 2012. tr. 452.
- (11) Dẫn theo Nitobe Inazo, *Võ sĩ đạo Linh hồn Nhật Bản* (Bushido the soul of Japan), Nxb Thời đại, Lê Ngọc Thảo dịch, 2011, tr. 57.
- (12) Thiên Hoàng (天皇, *tennō*) trước đây gọi là Ngự Môn hay Đế (御門 hay 帝 hay みかど) là tước hiệu của Hoàng đế Nhật Bản. Nhiều người Việt gọi là Nhật Hoàng. Về mặt lý thuyết, Thiên Hoàng có quyền uy tương đương với Hoàng đế Trung Hoa. Nhưng ở Nhật Bản, tùy theo từng giai đoạn Thiên Hoàng thường bị các thế lực tướng quân chi phối. Cả một thời kỳ dài từ thế kỷ XII đến thế kỷ thứ XIX Thiên Hoàng bị Mạc Phủ chi phối. Những thông tin trên đây chúng tôi dẫn theo: vi.wikipedia.org/wiki/Thiên_hoàng
- (13) Mối quan hệ này thể hiện tiêu biểu nhất ở thời kỳ Mạc Phủ. Phân tích mối quan hệ này, PGS.TS Nguyễn Văn Kim phân tích chi tiết: Do những hệ quả phát triển của lịch sử, quyền lực chính trị thực sự luôn nằm trong tay Mạc Phủ nhưng chính quyền Edo luôn coi việc duy trì những mối liên hệ thường xuyên với Thiên Hoàng là sự thể hiện những nguyên tắc truyền

thống của đạo đức phong kiến. Về danh nghĩa, Thiên Hoàng vẫn là người đứng đầu nền quân chủ và đồng thời là biểu trưng cho truyền thống văn hóa, tinh thần thống nhất và sự hòa hợp dân tộc. Ngôi vị Thiên Hoàng là hết sức cần thiết để hợp thức hóa quyền lực chính trị của mỗi tướng quân. Về phần mình, các tướng quân phải có trách nhiệm bảo vệ uy danh truyền thống của Thiên Hoàng, người đại diện và là hiện thân của Nữ thần mặt trời, vị thần bảo mệnh của toàn thể dân tộc. Địa vị của Thiên Hoàng được quan niệm như một nhân tố thiết yếu trong đời sống tâm linh (Thần đạo, Shinto) và hệ thống chính trị Nhật Bản. Nguồn gốc cao quý của Nhật Hoàng thấm sâu trong truyền thống và ý thức dân tộc là biểu tượng cho tinh thần đoàn kết và thống nhất quốc gia đã khiến cho các tướng quân từ Mạc Phủ Kamakura đến Edo, dù có tham vọng đến đâu cũng phải tính toán cân trọng trong các bước đi về chính trị. “Hơn thế nữa, ở một đất nước biệt lập như Nhật Bản, luôn bị chia cắt bởi những thế lực cát cứ thì vị trí cao quý và quyền lực của Thiên Hoàng luôn là điều kiện cần để dung hòa các xung đột. Trong ý nghĩa đó, tướng quân được coi là bề tôi của Thiên Hoàng không thể vi phạm nguyên tắc tối thượng nêu trên”. Dẫn theo cuốn sách: *Nhật Bản với Châu Á: những mối liên hệ lịch sử và chuyển biến kinh tế- xã hội*, tác giả Nguyễn Văn Kim, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 85 – 86. năm 2003.

- (14) Ruth Benedict cho rằng: các chính khách Nhật Bản rất giỏi trừ liệu khi nâng Nhật Hoàng lên thành Thần thánh và tách Nhật Hoàng khỏi những bộn bề của cuộc sống; chỉ có như vậy Nhật Hoàng mới có thể giúp thần phục toàn bộ nhân dân một lòng một dạ phục vụ Nhà nước. Biến Nhật Hoàng thành người cha cho dân tộc thì chưa đủ bởi vì người cha trong gia đình, bất chấp mọi nghĩa vụ, bốn phận dành cho ông, vẫn chỉ là một người mà người ta có thể “chẳng có gì ngoài sự tôn trọng”. Nhật Hoàng phải trở thành một vị thánh, tách biệt khỏi mọi thứ trần tục, còn lòng thành với Nhật Hoàng, *Chu*, phải trở thành sự tôn thờ dành cho một vị Thánh tượng, hoàn toàn tách biệt với thế giới này. Sau khi tới thăm các nước phương Tây, các chính khách đầu thời Minh Trị viết rằng ở tất cả các nước này, lịch sử được hình thành qua các cuộc xung đột giữa các bậc vua chúa với dân chúng và điều này quả là không xứng đáng với Tinh Thần Nhật Bản. Trở về Nhật Bản, họ viết thêm vào Hiến pháp rằng Nhật Hoàng phải được “tôn thờ và bất khả xâm phạm” và không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hành động nào của các vị bộ trưởng dưới quyền. Ngài là biểu tượng tối cao cho sự thống nhất của nước Nhật chứ không phải là người đứng đầu đầy trách nhiệm của Nhà nước. Bởi vì Nhật Hoàng không giữ vai trò cai trị trong khoảng bảy thế kỷ nên đơn giản chỉ cần làm cho vai trò đứng sau hậu trường của ông trở nên bất diệt. Dẫn theo *The Chrysanthemum and the Sword, Patterns of Japanese culture*, by Ruth Benedict, Charles E. Tuttle company, 125-129, 1997. Phần dịch tiếng Việt, chúng tôi dẫn theo tài liệu đã dịch nhưng chưa xuất bản của Bộ môn Nhật Bản học, Khoa Đông Phương, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Trân trọng cảm ơn TS. Phan Hải Linh đã cung cấp cho chúng tôi tài liệu tham khảo này.
- (15) Những thông tin về các loại hoa, màu sắc của từng loại và bài thơ *Anh đào ca* chúng tôi dẫn theo tùy bút ngợi ca hoa anh đào của nhà văn đương đại Trung Quốc Băng Tâm, nữ tác giả nhà văn nhi đồng hiện đại. Tên thật là Tạ Uyển Doanh, người Mân Hạo, Phúc Kiến. Dẫn theo *Giáo trình tiếng Hán Cao Cấp*, tập 1, Nhà xuất bản trẻ, năm, 2003. tr.261-262.
- (16) Các văn nhân Nhật Bản từ chỗ hoa anh đào đẹp nhưng chóng tàn mà cảm nhận sự ngắn ngủi của đời người, các võ sĩ thì liên tưởng đến sự hiện thân oanh liệt vì sự nghiệp cao cả. Còn như người dân thường, họ yêu thích hoa anh đào vì trước tiên mang đến cho họ mùa xuân ấm áp. Nguồn: Dẫn theo *Giáo trình tiếng Hán Cao Cấp*, tập 1, Nhà xuất bản trẻ, năm, 2003. tr.265
- (17) Nitobe Inazo, *Võ sĩ đạo Linh hồn Nhật Bản* (Bushido the soul of Japan), Nxb Thời đại, Lê Ngọc Thảo dịch, 2011, tr.164.
- (18) Mohanet, khoảng 571-632, khai tổ của đạo Hồi, Islam.
- (19) Nitobe Inazo, *Võ sĩ đạo Linh hồn Nhật Bản* (Bushido the soul of Japan), Nxb Thời đại, Lê Ngọc Thảo dịch, 2011, tr.165.
- (20) Trà thư, Kakuzo Okakura, Nxb Văn học, tr 10, 11.

- (21) Đến thế kỷ XV, Nhật Bản xưng tụng Trà lên thành một Tôn giáo duy mỹ, gọi là Trà Đạo. Xem thêm, *Trà thư*, Okakura kakuzo, Nxb Thế giới, 2009, tr.19.
- (22) Sueki Fumihiko, *Lịch sử tôn giáo Nhật Bản*, Phạm Thu Giang dịch, Nxb Thế giới, tr.15.
- (23) *Cực đoan hóa* trong bài viết chúng tôi không hàm chứa nét nghĩa tiêu cực.
- (24) *Thụy tuyết linh phong đích Phú Sĩ sơn*: Đỉnh cao nhất Nhật Bản- Phú sĩ sơn là ngọn núi lửa hoạt động có hình nón. Đỉnh núi quanh năm tuyết tích lại không tan, tạo ra vẻ đẹp hấp dẫn mê hồn. Vì thế là đề tài trong họa, nhạc và văn chương.
- (25) Tư duy hướng thượng, có đỉnh, theo chiều dọc tách biệt ra khỏi đồng bằng. Đạt đến sự hoàn hảo, dần loại bỏ yếu tố “tục”, những chức năng thực dụng của nó.
- (26) Về công nghệ, nhiều phương diện, như điện tử, xe hơi... Nhật Bản trở thành bậc thầy của Châu Âu.